

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ- TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49** /2021/DS-ST

Ngày: 29-4-2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu  
Ông Nguyễn Văn Trình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vũ- Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 20/ 4 / 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TV**

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 269/2020/UQ-VPB ngày 30/10/2020);

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ cũ: Tổ 8B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ mới: Tổ 62, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Đại diện theo ủy của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Hữu T vay vốn tại Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Đà Nẵng – Phòng giao dịch Đ, địa chỉ tại 567 Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng theo

Hợp đồng tín dụng số LN1709250248088/ĐBP/HĐTD ngày 28/9/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 723.000.000 đồng ( Bảy trăm hai mươi ba triệu đồng);
- Thời hạn vay: 96 tháng;
- Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 19 của tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe Optima Gath – Ckd mới 100%;
- Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10,9%/Năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Từ ngày 29/9/2018, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/10/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm.
- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn;

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T toàn bộ số tiền 723.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân ngày 28/9/2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-....; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1709250248088/ĐBP/HĐTC ký ngày 28/9/2017 tại Văn phòng công chứng N, thành phố Đà Nẵng, đăng ký giao dịch ở Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Mặc dù thời hạn Hợp đồng chưa hết nhưng ông Nguyễn Hữu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Nguyễn Hữu T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi nêu trên kể từ ngày 19/3/2020 theo thỏa thuận tại Khoản 1, Điều 7 trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên và khởi kiện ông Nguyễn Hữu T ra Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình vay vốn đến nay, ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi như sau:

- Nợ gốc đã trả: 218.428.000 đ;
- Nợ lãi đã trả: 183.801.877 đ;
- Tổng đã trả: 402.229.877 đ;

Tính đến ngày xét xử hôm nay (29/4/2021), ông Nguyễn Hữu T còn nợ Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền là:

- Nợ gốc: 504.572.000đ;
- Nợ lãi: 110.065.661đ;

- Tổng cộng: 614.637.661 đ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị giải quyết các vấn đề sau:

1/ Buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 29/4/2021, khoản tiền này là:

- Nợ gốc: 504.572.000 đ;

- Nợ lãi: 110.065.661 đ;

- Tổng cộng: 614.637.661 đ.

2/ Buộc ông Nguyễn Hữu T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2021 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Hữu T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP TV.

3/ Buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp 2.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng và Tòa án đã chi.

4/ Khi án có hiệu lực, Ngân hàng TMCP TV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi Tài sản bảo đảm là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-...; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T.

*Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2020 thì Ngân hàng TMCP TV yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu T trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LN1709250248088/ ĐBP/HĐTD ngày 28/9/2017 với mục đích vay là để mua xe sử dụng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T có địa chỉ tại tổ 62, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP TV và ông Nguyễn Hữu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi:

[2.1] Ngày 28/9/2017, giữa ông Nguyễn Hữu T và Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Đà Nẵng – Phòng giao dịch Đ, địa chỉ tại 567 Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng có ký Hợp đồng tín dụng số LN1709250248088/ĐBP/HĐTD để ông T vay số tiền 723.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Hợp đồng cho vay số LN1709250248088/ĐBP/HĐTD ngày 28/9/2017, khế ước nhận nợ lần 1 số: LN1709250248088/ĐBP/HĐTD ngày 29/9/2017, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1709250248088/ĐBP/HĐTC ngày 28/9/2017 là có cơ sở để xác định ông T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP TV.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng TMCP TV tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 29/4/2021, khoản tiền này là:

- Nợ gốc: 504.572.000 đ;
- Nợ lãi: 110.065.661 đ;

- Tổng cộng: 614.637.661 đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng thì thời hạn Ngân hàng cho ông Nguyễn Hữu T vay là 96 tháng. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các cam kết đã ký kết nhưng do ông Nguyễn Hữu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Mặc dù khoản vay trên chưa đến hạn nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP TV đã khởi kiện ông T yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên quy định điểm b khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số LN1709250248088/ĐBP/HĐTD ngày 28/9/2017 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[2.2.1] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông T đối với các khoản vay tại Ngân hàng, ông T đã thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-...; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Nguyễn Hữu T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1709250248088/ĐBP/HĐTC ngày 28/9/2017. Hợp đồng thế chấp này được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được Phòng Công chứng N- 108 T, thành phố Đà Nẵng công chứng theo quy định, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 117, 298, 317, 401 Bộ luật Dân sự.

[2.2.2] Ngày 17 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số 10/2021/QĐ-TĐTC, trong đó ấn định thời gian xem xét, thẩm định tại chỗ lúc 14 giờ 00 phút, ngày 24/3/2021; địa điểm xem xét, thẩm định tại chỗ tại tổ 62, phường H, quận C; tài sản để xem xét, thẩm định tại chỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-...; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ cho ông T. Tuy nhiên, đến 15 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2021, ông T vắng mặt và cũng không để xe tại hiện trường để Tòa án tiến hành xem xét,

thẩm định tại chỗ nên Tòa án lập biên bản không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được tài sản thế chấp.

[2.2.3] Ông Nguyễn Hữu T đã vi phạm thời hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, HĐXX xét thấy: Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP TV là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp xe ô tô số : LN1709250248088/ĐBP/HĐTC ngày 28/9/2017 nên cần chấp nhận. Vì vậy, trong trường hợp ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-...; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP TV theo quy định tại các Điều 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $20.000.000 + 4\% \times (614.637.661 - 400.000.000) = 28.585.506$  đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TV 2.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Các Điều 117, 298, 299, 317, 320, 323, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần TV về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Hữu T.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV tổng số tiền là 614.637.661 đồng (Sáu trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng), trong đó: nợ gốc: 504.572.000 đồng; nợ lãi: 110.065.661 đồng (tạm tính đến ngày 29/4/2021) theo Hợp đồng tín dụng số LN1709250248088/ĐBP/HĐTD ngày 28/9/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu sơn: Trắng, BKS 43A-....; số khung 41A6HC099748; số máy G4NAGH727331; Đăng ký xe số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Nguyễn Hữu T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số xe ô tô số: LN1709250248088/ĐBP/HĐTC ngày 28/9/2017 được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần TV để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV thì Ngân hàng Thương mại cổ phần TV

phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu T Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044581 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2017 đứng tên ông Nguyễn Hữu T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.585.506 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV số tiền tạm ứng án phí 12.993.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 08521 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đức Thọ**